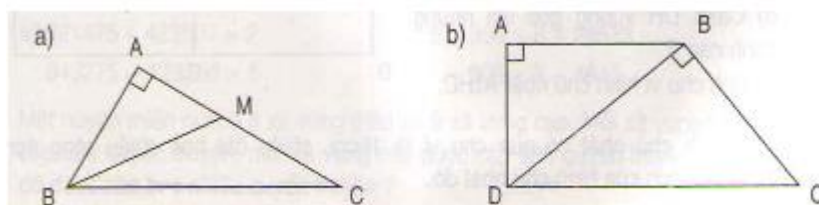


LỜI GIẢI BÀI TẬP TOÁN LỚP 4 TRANG 55 (TẬP 1):

BÀI 21: LUYỆN TẬP

Bài 1:

Nêu các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình sau:



Lời giải:

- a) + Góc đỉnh A là góc vuông.
 + Tại đỉnh B có 3 góc đều là góc nhọn.
 + Góc đỉnh C là góc nhọn.
 + Góc đỉnh M, cạnh MA, MB là góc nhọn.
 + Góc đỉnh M, cạnh MB, MC là góc tù
 + Góc đỉnh M, cạnh MA, MC là góc bẹt

b) Các góc vuông là:

- + Góc đỉnh A;
- + Góc đỉnh B, cạnh BD, BC là góc vuông
- + Góc đỉnh D, cạnh DA, DC là góc vuông

Các góc nhọn là:

- + Góc đỉnh B; cạnh BA, BD là góc nhọn
- + Góc đỉnh C
- + Góc đỉnh D, cạnh DB, DC là góc nhọn

+ Góc đỉnh D, cạnh DA, DB là góc nhọn

+ Góc đỉnh B, cạnh BA, BC là góc tù

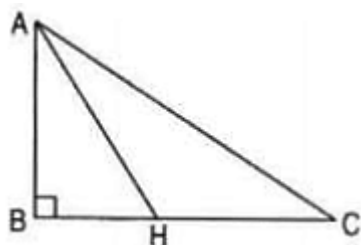
Nói thêm:

- Ở câu a: có 1 góc vuông, 5 góc nhọn, 1 góc tù và 1 góc bẹt

- Ở câu b: có 3 góc vuông, 4 góc nhọn, 1 góc tù, 0 góc bẹt

Bài 2:

Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (dựa vào Hình vẽ)



- AH là đường cao của hình tam giác ABC

- AB là đường cao của hình tam giác ABC

Lời giải:

Ghi chữ S vào ô thứ nhất của tam giác ABC (Vì AH không vuông góc với BC)

Ghi chữ Đ vào ô thứ hai (vì AB vuông góc với BC)

Bài 3:

Cho đoạn thẳng $AB = 3cm$ (như hình vẽ)

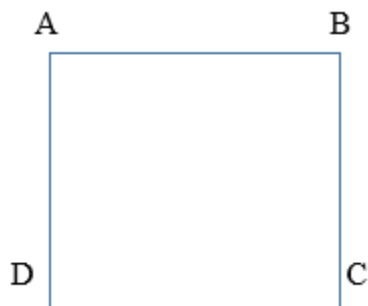


Hãy vẽ hình vuông ABCD (có cạnh AB)

Lời giải:

Học sinh tự vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$ rồi từ đó vẽ hình vuông $ABCD$.

Mẫu tham khảo:

**Bài 4:**

a) Hãy vẽ hình chữ nhật $ABCD$ có chiều dài $AB = 6\text{cm}$, chiều rộng $AD = 4\text{cm}$.

b) Xác định trung điểm M của cạnh AD , trung điểm N của cạnh BC . Nối điểm M và điểm N ta được các hình tứ giác đều hình chữ nhật

- Nêu tên các hình chữ nhật đó.

- Nêu tên các cạnh song song với cạnh AB

Lời giải:

a) Học sinh vẽ hình chữ nhật $ABCD$

b) Trên cạnh AD lấy điểm M sao cho: $AM = 4 : 2 = 2$ (cm)

Trên cạnh BC lấy điểm N sao cho: $BN = 2\text{cm}$

M và N là trung điểm của AD và BC

- Các hình chữ nhật có ở hình bên là: $ABNM$, $MNCD$, $ABCD$

- Các cạnh song song với cạnh AB là: MN , DC